

Số: 428/KH-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng
giáo dục nghề nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Kế hoạch số 192-KH/TU ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với tình hình và định hướng phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao sức cạnh tranh, tạo động lực phát triển bền vững và hội nhập quốc tế phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Quán triệt các nội dung đến cán bộ, đảng viên, nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo chuyển biến nhận thức sâu sắc và vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp**

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; đổi mới về phương pháp, hình thức, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền; xây dựng các chuyên mục về giáo dục nghề nghiệp; quảng bá, thông tin về kế hoạch đào tạo, xu hướng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng; chia sẻ những tấm gương, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thông tin kịp thời, đầy đủ đến từng nhóm đối tượng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động, thế hệ trẻ và thực hiện thành công mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nhằm nâng cao hình ảnh, vị thế của giáo dục nghề nghiệp.

2. **Tiếp tục rà soát, triển khai quy định, chính sách đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp**

Rà soát, đánh giá và nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện các quy định về giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng quản lý, hoạt động tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp trong trung học phổ thông; phân luồng học sinh sau phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa dạy nghề vừa dạy văn hóa tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện kịp thời, có hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với quy định hiện hành và các chương trình mục tiêu quốc gia. Nghiên cứu, xây dựng chính sách đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và chính sách đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù khác.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; chú trọng nâng cao năng lực, quản lý chất lượng và đề cao tính tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu. Đẩy mạnh xây dựng cơ chế tự kiểm tra, giám sát của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quản lý và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp nhằm đánh giá toàn diện quá trình hoạt động của đơn vị, từng bước đổi mới, hoàn thiện các hoạt động, nhiệm vụ bên trong tiến tới xây dựng cơ sở đáp ứng được những tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định, nâng cao chất lượng đào tạo, hình ảnh và uy tín của đơn vị.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân, vi phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

4. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Rà soát, kiện toàn và củng cố các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; tổ chức, sắp xếp bộ máy tinh gọn, năng động, hiệu quả, bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp xác định thế mạnh và đào tạo ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm gắn với nhu cầu thị trường lao động; phát huy hoạt động hiệu quả, tiến tới tự chủ về tài chính, phát triển đồng bộ với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động

Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động, đặc biệt là đối với các ngành nghề mới, kỹ năng mới nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập.

Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên việc đào tạo nghề người khuyết tật, người lao động trong doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã và đối tượng yếu thế trong xã hội bằng các hình thức hỗ trợ phù hợp.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030. Đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc

làm phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thị trường lao động.

Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên một cách phù hợp, trong đó có các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu cần đào tạo và bồi dưỡng chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động với tính chất linh hoạt, thích ứng cao để thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

6. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo và tổ chức quản lý đào tạo

Nâng cấp, chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và đảm bảo rèn luyện kỹ năng đáp ứng theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh thiết bị đào tạo không còn nhu cầu sử dụng sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nhu cầu sử dụng nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả thiết bị đã được đầu tư.

Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra; phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề mới, ngành nghề ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin; phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; thường xuyên cập nhật đào tạo lại cho người lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn..., đào tạo cho lao động di cư; đẩy mạnh đào tạo gắn với doanh nghiệp và thị trường lao động.

Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học.

Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

7. Phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

Sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao về kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm, công nghệ mới, ngoại ngữ, tin học, kiến thức kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp và kiến thức hội nhập, nhằm phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn để đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng, cũng như cơ cấu ngành nghề, nhất là những ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật cao.

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục

nghề nghiệp; chú trọng kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại và năng lực đổi mới, sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nguồn các cấp tại nước ngoài.

Tăng cường trao đổi, giao lưu giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trong nước và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các nước phát triển.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả và kịp thời các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; thu hút nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, chuyên gia, người có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề.

Quan tâm, chú trọng việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp để phát huy tối đa trí tuệ, tài năng của cán bộ quản lý và nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia.

8. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác, xã hội hóa và hội nhập quốc tế công tác giáo dục nghề nghiệp

Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia.

Khuyến khích các hình thức, mô hình hợp tác, liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với cá nhân, doanh nghiệp có uy tín trong và ngoài tỉnh để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp: xây dựng chương trình đào tạo; tham gia đào tạo, kiểm tra, đánh giá kỹ năng; khai thác, sử dụng dây chuyền, thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp tạo điều kiện cho người học, nhà giáo thực hành, thực tập, nhất là quá trình chuyển giao công nghệ.

Khuyến khích doanh nghiệp thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập; tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật; thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp.

Nghiên cứu, rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo cân bằng cung cầu của thị trường lao động nói chung.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả và kịp thời các quy định về cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước. Tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi kỹ năng nghề cấp cơ sở và cấp tỉnh, hướng đến tham dự cấp quốc gia và quốc tế.

Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp như: liên kết đào tạo; nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; quản trị nhà trường. Tạo môi trường thuận lợi và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

9. Tăng cường nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư và nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong giáo dục nghề nghiệp

Ưu tiên bố trí chi ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo và dạy nghề tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của quốc gia, ngành, địa phương; ban hành chính sách ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp.

Ưu tiên đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoạt động có hiệu quả, tích cực thực hiện chuyển đổi số; tiên phong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo; đào tạo các ngành nghề mới có liên quan chất bán dẫn, sử dụng trí tuệ nhân tạo.

Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính, quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định.

Tăng cường đầu tư ngân sách trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, cơ sở thực hành phục vụ dạy và học, chuyển đổi số, từng bước nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo.

Tăng cường nghiên cứu khoa học, cập nhật, ứng dụng các công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao

động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức chính trị - xã hội và báo chí trong tỉnh đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền Kế hoạch, đề án, quy định, chính sách về giáo dục nghề nghiệp tạo sự chuyển biến về nhận thức toàn thể nhân dân, cán bộ công chức thực hiện đổi mới và phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện và chịu trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp trong trung học phổ thông; phân luồng học sinh sau phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp.

Chỉ đạo các trường THCS, THPT và cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp tổ chức tư vấn định hướng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh cuối cấp học THCS, THPT nhằm nâng cao nhận thức về nghề nghiệp cho các em học sinh, từ đó lựa chọn đúng ngành nghề phù hợp với điều kiện gia đình và năng lực bản thân.

Nghiên cứu, xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp theo quy định của trung ương và đặc thù của địa phương.

2. Sở Tài chính

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền quyết định nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, dự án và nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư; nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, kinh doanh hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế.

4. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự theo hướng năng động, chất lượng, hiệu quả; có kế hoạch đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị đã được đầu tư; thường xuyên cập nhật bổ sung, biên soạn đầy đủ chương trình, giáo trình giảng dạy, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp, yêu cầu của thị trường lao động.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý và giảng dạy tại đơn vị. Nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy trực tuyến phù hợp với đặc thù của từng nghề đào tạo.

Tăng cường công tác tuyên truyền đào tạo nghề nghiệp, quảng bá, thông tin về đơn vị, kế hoạch đào tạo và xu hướng đào tạo nghề trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đổi mới phương pháp, mở rộng địa bàn, chủ động phối hợp chặt chẽ với các trường THCS, THPT trong công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, phân đấu đạt chỉ tiêu tuyển sinh đề ra.

Chủ động tạo mối quan hệ, phối hợp và gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đối với công tác đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, tăng cường hoạt động, tư vấn giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của các đơn vị sử dụng lao động.

Đẩy mạnh thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp từng bước đổi mới, hoàn thiện các hoạt động, nhiệm vụ bên trong tiến tới xây dựng cơ sở đáp ứng được những tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định, nâng cao chất lượng đào tạo, hình ảnh và uy tín của đơn vị. Phân đấu thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong thời gian tới.

Trên đây là Kế hoạch tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045./.

Nơi nhận:

- TT.UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- UBND các cấp;
- Các cơ sở GDNN;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng